

Bản án số: **288/2021/HSST**

Ngày: **21/12/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 295/2021/TLST- HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2021/QĐXX-ST ngày 07/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh G, sinh năm: 1984; HKTT và nơi ở: Thôn V, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị N, Vợ: Bùi Thị H (đã ly hôn) có 03 con: Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015.

01 tiền sự: Ngày 05/12/2011, Công an xã Kim Chung xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

05 Tiền án:

- Bản án số 768/2001/HSST ngày 18/10/2001 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cướp tài sản”.

- Bản án số 677/2002/HSST ngày 13/09/2012 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, buộc phải chấp hành 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam tại bản án số 768/2001/HSST ngày 18/10/2001. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng.

- Bản án số 170/2007/HSST ngày 17/09/2007, TAND huyện Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Bản án số 259/2015/HSST ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 02/2018/HSST ngày 11/01/2018, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/07/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2- Công an thành phố Hà Nội

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Anh Lê Minh D, sinh năm 1991

Trú tại: Phòng X tổ Y phường Đ, quận L, TP. Hà Nội

(Anh D có mặt)

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972

Trú tại: Số X đường N, phường G, quận L, TP. Hà Nội

(Chị L vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên

(Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1981

Trú tại: Số X đường N, phường N, quận L, TP. Hà Nội

(Chị Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Phạm Thị Thanh Thủy, sinh năm 1962

Trú tại: Phòng X, phường T, quận L, TP. Hà Nội

(Chị T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Phan H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

(Anh H có mặt)

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1978

Trú tại: Số X phố H, phường H, quận H, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2021, Công an phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội nhận được tin trình báo của anh Lê Minh D, về việc: Khoảng 5h30' ngày 12/07/2021, tại khu vực đề Thượng Thanh thuộc tổ 18 phường Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội, anh D bị một đối tượng đi xe máy nhãn hiệu Sh thực hiện hành vi cướp giật của anh D 01 chiếc dây ch1 kim loại hai màu vàng trắng.

Sau khi nhận được tin trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã tiến hành rà soát, xác minh làm rõ đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh D là Nguyễn Minh G.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung hành vi phạm tội như sau: Do không có công ăn việc làm ổn định nên G nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Khoảng 04 giờ 30' ngày 12/7/2021, G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đi từ nhà sang địa bàn quận Long Biên tìm người để cướp giật tài sản. Đến khu vực đề Thượng Thanh thuộc tổ 18 phường Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội, G nhìn thấy anh Lê Minh D chạy bộ tập thể dục đang đeo 01 chiếc dây ch1 vàng. G bám theo một đoạn thì thấy anh D dừng lại đi bộ nên G điều khiển xe áp sát rồi dùng tay trái giật chiếc dây ch1 vàng anh D đang đeo ở cổ rồi phóng xe bỏ đi về nhà tại thôn Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày G mang chiếc dây chuyền trên đến cửa hàng vàng Hoàng Hà tại xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội và bán cho Nguyễn Phan H, với giá 10.000.000 đồng. Khoảng 10h20' ngày 13/7/2021, H đến cửa hàng vàng bạc Nhật Vượng tại địa bàn quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và bán cho chị Phạm Thị H1 với giá 22.796.000 đồng. Sau khi mua chiếc dây chuyền trên chị H1 đã cho nấu lên để làm vàng ta, Cơ quan điều tra không thu hồi được số tài sản trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35
- 01 đăng ký xe máy mang tên Trần Đức Cảnh
- 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen có sọc trắng
- 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc tối màu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc dây chuyền kim loại hai màu vàng trắng (Vàng 18K trọng lượng 6,006 chỉ) trị giá 22.089.500 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội ngày 12/7/2021, Nguyễn Minh G còn thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản khác cũng bằng phương thức điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 sang địa bàn quận Long Biên tìm người để cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 5h ngày 03/6/2021, G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 sang địa bàn quận Long Biên đến khu vực nhà số 2 ngõ 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị L đang đi bộ. G điều khiển xe áp sát giật 01 chiếc túi xách của chị Lịch bên trong có: 260.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus 64Gb màu xám, Imei: 353334076338843 lắp sim số 0982633972, sau đó điều khiển xe máy đi về khu vực Đông Anh. G lấy 260.000 đồng. Sau đó vứt tài sản còn lại tại khu vực Trung Thôn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội., khoảng 15h cùng ngày chị Nguyễn Thị Huệ, SN: 1981, HKTT: Đông Hội, Đông Anh, Hà Nội đi qua khu vực trên nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 64Gb trên và đem trả lại cho chị L. Các tài sản khác Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus 64Gb màu xám, Imei: 353334076338843 trị giá 2.450.000 đồng
- 01 chiếc sim điện thoại số 0982633972 trị giá 0 đồng
- 01 chiếc túi xách giả da màu đen không rõ nhãn mác có quai màu đen kích thước 20x25cm không đủ cơ sở định giá.

Đối với chiếc túi xách bị chiếm đoạt, không thu hồi được, chị Lịch cũng không cung cấp được giấy tờ tài liệu gì liên quan vì vậy, Cơ quan điều tra không có tài liệu gì kèm theo gửi đến cơ quan định giá tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 4 giờ 50' ngày 04/6/2021, G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 sang địa bàn quận Long Biên đến khu vực khu vực ngõ 481 Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội thì phát hiện chị Đỗ Thị T đang đứng bày bán hoa quả. G điều khiển xe áp sát rồi dùng tay trái giật 01 chiếc túi xách của chị T bên trong có: 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, 02 chiếc kính mắt, 2.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Sau đó G điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực cầu Đông Trù hướng sang Đông Anh thuộc địa bàn phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội, lấy 2.000.000 đồng rồi vứt các tài sản khác xuống sông Hồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được các tài sản trên.

Tại công văn số 37 ngày 05/8/2021 của Hội đồng định định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cho biết: Do tài sản chưa được thu hồi và không đầy đủ hồ sơ theo quy định do vậy Hội đồng chưa có cơ sở định giá.

Đối với chiếc túi xách và các tài sản trong túi xách bị chiếm đoạt chị T không cung cấp được cái tài liệu có liên quan, vì vậy Cơ quan điều tra không có tài liệu gì kèm theo gửi đến cơ quan định giá tài sản.

Vụ thứ ba: Khoảng 7 giờ 05' ngày 08/6/2021, G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 sang địa bàn quận Long Biên đến khu vực lối ra cây xăng đường Nguyễn Văn Linh thuộc phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội thì thấy chị Phạm Thị Đ đang đỗ xe máy. G điều khiển xe áp sát và giật 01 chiếc túi đeo chéo của chị Đ bên trong có: 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Phạm Thị Đ và 125.000 đồng. Sau đó G điều khiển xe máy sang khu vực trước cửa chung cư CT1 thuộc phường Kim Chung – Đông Anh – Hà Nội lấy 125.000 đồng trong ví rồi rút số tài sản còn lại tại đây. Ngày 14/6/2021 chị Đ được một người không quen biết mang trả lại chiếc túi cùng số giấy tờ trên.

Tại công văn số 38 ngày 05/8/2021 của Hội đồng định định giá tài sản trong tố tụng hình sự cho biết: Do tài sản chưa được thu hồi và không đầy đủ hồ sơ theo quy định do vậy Hội đồng chưa có cơ sở định giá.

Đối với chiếc túi đã bị cướp giật, chị Đ cho biết khi nhận lại chiếc túi bị ngâm nước và bẩn nên chị đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngoài ra chị Đảm cho biết chiếc túi có giá trị không lớn nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ 45' ngày 26/6/2021, G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 sang địa bàn quận Long Biên đến khu vực cây xăng ngã ba Cầu Chui – đường Nguyễn Văn Linh thuộc phường Gia Thụy – Long Biên – Hà Nội thì nhìn thấy chị Phạm Thị Thanh T1 đang đứng chờ xe. G điều khiển xe áp sát rồi dùng tay trái giật 01 chiếc túi xách màu đen chị T1 để trước bụng bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, một số giấy tờ tùy thân và 6.000.000 đồng. G điều khiển xe bỏ chạy về khu vực cạnh UBND xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, Hà Nội lấy 6.000.000 đồng rồi rút số tài sản còn lại tại đây. Cơ quan điều tra không thu hồi được các tài sản trên.

Tại công văn số 36 ngày 05/8/2021 của Hội đồng định định giá tài sản trong tố tụng hình sự cho biết: Do tài sản chưa được thu hồi và không đầy đủ hồ sơ theo quy định do vậy Hội đồng chưa có cơ sở định giá

Đối với chiếc túi và chiếc điện thoại đã bị cướp giật, chị T không cung cấp được tài liệu gì có liên quan đến các tài sản trên, vì vậy Cơ quan điều tra không có tài liệu gì kèm theo gửi đến cơ quan định giá tài sản.

Ngoài các hành vi phạm tội trên G còn khai: Khoảng đầu tháng 6/2021 G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 sang địa bàn quận Long Biên đến khu vực gầm cầu Chui thuộc địa bàn phường Gia Thụy – Long Biên – Hà Nội

thì phá thiet một người phụ nữ đang đứng đợi xe. G điều khiển xe máy áp sát dùng tay trái giật 01 chiếc túi xách của người phụ nữ này bên trong có: 1.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc dây chuyền bạc và một số giấy tờ tùy thân. G lấy 1.000.000 đồng, bán 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc dây chuyền bạc tại cửa hàng vàng Hoàng Hà được số tiền 2.800.000 đồng và đã ăn tiêu cá nhân hết, số tài sản còn lại G đã vớt đi.

Đối với Nguyễn Phan H, H khai không biết chiếc dây chuyền mà G bán ngày 13/7/2021 là do phạm tội mà có, ngoài ra H cũng không mua chiếc nhẫn vàng và chiếc dây chuyền bạc của G như G đã khai. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Phan H.

Đối với Phạm Thị H1, H1 khai không biết chiếc dây chuyền H bán ngày 13/7/2021 là tài sản do Nguyễn Minh G phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thị H1.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh, BKS: 29X3 – 288.35 đăng ký chính chủ tên anh Trần Đức Cảnh, SN: 1988, HKTT: Thọ Xuân – Đan Phượng – Hà Nội. Khoảng đầu tháng 5/2021, anh Cảnh bán chiếc xe trên cho một cửa hàng xe máy tại khu vực Chùa Hà – Cầu Giấy – Hà Nội. Ngày 01/5/2021, bà Lê Thị N, SN: 1960, HKTT: Thôn Vang – Cổ Loa – Đông Anh – Hà Nội (là mẹ của Nguyễn Minh G) mua lại chiếc xe trên và cho G mượn để đi lại, việc G sử dụng chiếc xe để đi cướp giật tài sản bà N không biết hay liên quan gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên và đăng ký xe cho bà Lê Thị N.

Đối với hành vi cướp giật tài sản của Nguyễn Minh G vào đầu tháng 6/2021 tại đến khu vực gầm cầu Chui thuộc địa bàn phường Gia Thụy – Long Biên – Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng chưa tìm thấy bị hại, chưa thu hồi được tài sản. Vì vậy chưa có căn cứ để làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ tiếp tục xử lý sau.

Về dân sự:

Anh Lê Minh D yêu cầu G bồi thường số tiền 22.000.000 đồng

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu G bồi thường số tiền 100.000 đồng giá trị chiếc túi xách và 260.000 đồng, tổng là 360.000 đồng.

Chị Đỗ Thị T yêu cầu G Bồi thường 5.300.000 đồng và 6.000.000 đồng cho chiếc điện thoại, tổng là 11.300.000 đồng.

Chị Phạm Thị Đ yêu cầu G bồi thường cho chị Đảm số tiền 125.000 đồng,.

Chị Phạm Thị Thanh T1 yêu cầu G bồi thường 600.000 đồng cho chiếc túi xách, 5.000.000 đồng cho chiếc điện thoại Oppo A92 và số tiền 6.000.000 đồng tổng cộng là 11.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 299/CT- VKS ngày 29/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn Minh G về hành vi “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Minh G thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Minh D số tiền 22.000.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị L số tiền 360.000 đồng, cho chị Đỗ Thị T số tiền 11.300.000 đồng, cho chị Phạm Thị Đ số tiền 125.000 đồng, cho chị Phạm Thị Thanh T1 số tiền 11.600.000 đồng.

- Bị hại là anh Lê Minh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc dây chuyền là 22.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị L, chị Đỗ Thị T, chị Phạm Thị Đ, chị Phạm Thị Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H1 đều vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Phan H trình bày: Khi mua chiếc dây chuyền mà G bán ngày 13/7/2021 anh không biết là do phạm tội mà có, ngoài ra anh cũng không mua chiếc nhẫn vàng và chiếc dây chuyền bạc của G như G đã khai nên anh không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Minh G mức án tù 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Minh D số tiền 22.000.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị L số tiền 360.000 đồng, cho chị Đỗ Thị T số tiền 11.300.000 đồng, cho chị Phạm Thị Đ số tiền 125.000 đồng, cho chị Phạm Thị Thanh T1 số tiền 11.600.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Phan H khi mua chiếc dây chuyền do bị cáo G bán ngày 13/07/2021, anh không biết bị cáo G do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý do đó không xem xét và không yêu cầu anh G phải truy nộp số tiền thu lời.

Đối với chị Phạm Thị H1, khi mua chiếc dây chuyền do H bán ngày 13/7/2021, chị H1 không biết tài sản do bị cáo G phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý do đó không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng lưới màu đen có sọc trắng, 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc tối màu

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh G tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản nhận dạng, Biên bản định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 06/2021 đến ngày 12/07/2021 trên địa bàn quận Long Biên, bị cáo Nguyễn Minh G lợi dụng buổi sáng sớm ít người đi lại, bị cáo dùng xe máy làm phương tiện gây án liên tục thực hiện 05 hành vi cướp giật tài sản cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 00' ngày 03/06/2021, Nguyễn Minh G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đến khu vực nhà số 2 ngõ 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội cướp giật của chị Nguyễn Thị L 01 túi xách bên trong có 260.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S plus màu xám có trị giá là 2.450.000 đồng. Tổng giá trị là 2.710.000 đồng

- Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 50' ngày 04/06/2021, Nguyễn Minh G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đến khu vực ngõ 481 Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội cướp giật của chị Đỗ Thị T 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 6S plus, 02 kính mắt, số tiền 2.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 05' ngày 08/06/2021, Nguyễn Minh G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đến khu vực cây xăng đường Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội cướp giật của chị Phạm Thị Đ 01 túi đeo chéo bên trong có 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 chứng minh

nhân dân, 02 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên Phạm Thị Đ và số tiền 125.000 đồng.

- Vụ thứ bốn: Khoảng 06 giờ 45' ngày 26/06/2021, Nguyễn Minh G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đến khu vực cây xăng ngã ba cầu Chui đường Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội cướp giật của chị Phạm Thị Thanh T1 01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động Oppo A92, một số giấy tờ tùy thân và số tiền 6.000.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 04 giờ 30' ngày 12/7/2021, Nguyễn Minh G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đến khu vực đê Thượng Thanh thuộc tổ 18 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội cướp giật của anh Lê Minh D 01 dây CH1 vàng trị giá 22.089.500 đồng

Ngoài ra đầu tháng 6/2021, Nguyễn Minh G điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X3 – 288.35 đến khu vực gầm cầu Chui thuộc phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội cướp giật 01 túi xách của một người phụ nữ bên trong có 1.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 dây chuyền bạc và một số giấy tờ tùy thân, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại và chưa thu hồi được tài sản.

Tổng giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên là 32.924.500 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo với tội danh “Cướp giật tài sản”, theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo G thực hiện 05 hành vi cướp giật tài sản do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân bị cáo G có 01 tiền sự đã hết thời hiệu: Ngày 05/12/2011, Công an xã Kim Chung xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và 05 tiền án: Bản án số 768/2001/HSST ngày 18/10/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cướp tài sản”; Bản án số 677/2002/HSST ngày 13/09/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, buộc phải chấp hành 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam tại bản án số 768/2001/HSST ngày 18/10/2001. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng; Bản án số 170/2007/HSST ngày 17/09/2007, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và Bản án số

259/2015/HSST ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bản án này đều đã được xóa án tích. Bản án số 02/2018/HSST ngày 11/01/2018, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 29/03/2021. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu, mặc dù đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng do bản chất lười lao động, muốn được hưởng thụ, không chịu tu dưỡng làm người lương thiện nên đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.....”, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Minh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền 22.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 360.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Thị T số tiền 11.300.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị Đ số tiền 125.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh T1 số tiền 11.600.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Phan H khi mua chiếc dây chuyền do bị cáo G bán ngày 13/07/2021, anh H không biết bị cáo G phạm tội mà có do đó không xem xét và không buộc anh H phải truy nộp số tiền thu lời.

Đối với chị Phạm Thị H1, khi mua chiếc dây cH1 do anh H bán ngày 13/7/2021, chị H1 không biết tài sản do bị cáo G phạm tội mà có do đó không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm dạng lưới màu đen có sọc trắng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc tối màu, bị cáo G dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh G phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

“Xử phạt: Nguyễn Minh G 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/07/2021

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Minh G

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Minh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng). Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L tổng số tiền là 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng)

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đỗ Thị T tổng số tiền là 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Đ số tiền 125.000 đồng (Một trăm hai mươi năm nghìn đồng)

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh T1 tổng số tiền là 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (trừ tiền án phí và tiền phạt) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng lưới màu đen có sọc trắng, 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc tối màu theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 30/11/2021.

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Minh G phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.269.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, anh Lê Minh D và anh Nguyễn Phan H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Nguyễn Thị L, chị Đỗ Thị T, chị Phạm Thị Đ, chị Phạm Thị Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu